

Số: **2916** /BTNMT - TC

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
ngân sách nhà nước năm 2015

Hà Nội, ngày **10** tháng 7 năm 2014

Kính gửi: Các đơn vị dự toán cấp II, III trực thuộc Bộ

Ngày 27 tháng 6 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 84/2014/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Để thống nhất thực hiện trong các đơn vị trực thuộc, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2014 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2014

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 được giao, các đơn vị tiến hành đánh giá tình hình và khả năng thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của đơn vị một cách toàn diện, khách quan, khoa học với những nội dung cơ bản sau đây:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

Các Lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện đánh giá kết quả thực hiện đối với công tác quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị mình thực hiện; những khó khăn vướng mắc và tồn tại trong năm.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN

Căn cứ kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm và ước thực hiện thu ngân sách cả năm 2014, các đơn vị thực hiện đánh giá kết quả thu ngân sách năm 2014 tập trung một số nội dung chủ yếu sau:

- Tình hình thực hiện và kết quả thu ngân sách nhà nước năm 2014 so với dự toán Bộ đã giao cho đơn vị.

- Những nhân tố ảnh hưởng, tác động đến kết quả thực hiện thu ngân sách. Phân tích rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế, tồn tại để có biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

- Đánh giá tình hình thu nộp phí, lệ phí, các khoản thu khác trong năm 2014.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển

- Tổng số dự án đầu tư xây dựng cơ bản được giao, trong đó phân theo ngành vốn, quy mô dự án.

- Tổng dự toán chi cho từng dự án.

- Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu tư các công trình, dự án xây dựng cơ bản về khối lượng thực hiện hoàn thành, khối lượng đã thanh toán.

- Đánh giá việc chấp hành quy định về trình tự thủ tục, thời gian, tiến độ thực hiện các công trình.

- Đánh giá, phân tích hiệu quả đầu tư; những kết quả đạt được trong việc thực hiện đổi mới quản lý, cơ cấu lại đầu tư từ ngân sách nhà nước quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan; những tồn tại, khó khăn trong việc lập và thực hiện kế hoạch đầu tư theo cơ chế mới.

- Đánh giá tình hình lập, trình phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; lý do chậm thực hiện và những tồn tại và khó khăn; xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu và cơ quan quản lý.

Đánh giá công tác đầu tư phát triển năm 2014 phải gắn liền với việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường.

4. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên (kinh phí sự nghiệp)

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2014; việc thực hiện chính sách chế độ chi NSNN và kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, tình hình tiết giảm chi phí hội nghị, hội thảo, tổng kết, đi công tác trong và ngoài nước...

- Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ và cơ chế, chính sách, chế độ chi tiêu, đề xuất các giải pháp khắc phục, cụ thể:

+ Tình hình, kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

+ Tình hình tổ chức triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn và Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN.

+ Tình hình thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường về “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công” theo Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ.

+ Rà soát, xác định cụ thể mức kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập do sửa đổi, bổ sung đối tượng và thay đổi phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ với quy định tương ứng tại Nghị

định 49/2010/NĐ-CP trên cơ sở danh sách đối tượng được miễn, giảm học phí và mức thu học phí của từng ngành nghề đào tạo.

+ Rà soát việc triển khai thực hiện Quyết định 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch.

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, các chương trình, dự án lớn của lĩnh vực, đơn vị theo từng chỉ tiêu kế hoạch và dự toán NSNN được giao; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân tồn tại và đề xuất biện pháp xử lý cụ thể trên các mặt:

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo từng lĩnh vực: quản lý đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, đo đạc và bản đồ, viễn thám, công nghệ thông tin;

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên, mua sắm, sửa chữa và nhiệm vụ đặc thù theo từng lĩnh vực;

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

+ Tình hình thực hiện các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm;

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức;

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật;

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được Bộ phê duyệt.

5. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Trên cơ sở dự toán kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia được giao, các đơn vị đánh giá khối lượng thực hiện năm 2014, chi tiết theo từng nhiệm vụ, dự án; trong đó chú ý đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Đánh giá hiệu quả lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

6. Kinh phí thực hiện mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng

Báo cáo về biên chế, quỹ lương, nguồn đảm bảo mức tiền lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng và xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư chuyển sang năm 2015 (nếu có).

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2015

1. Mục tiêu, yêu cầu

- Mục tiêu: dự toán năm 2015 xây dựng với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, mức tăng trưởng hợp lý; tiếp tục thực hiện chủ trương kiểm chế lạm phát.

- Yêu cầu: Việc xây dựng dự toán NSNN năm 2015 phải căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán ngân sách năm 2014; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; chiến lược hoặc quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt; các văn bản giao nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch 5 năm 2011-2015 của ngành tài nguyên và môi trường, thông báo ý kiến kết luận của Lãnh đạo Bộ và các văn bản có liên quan để xác định các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn cần phải thực hiện trong năm 2015 gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo xây dựng dự toán đúng chế độ, chính sách của nhà nước hiện hành, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí; thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu bố trí dự toán đối với chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên; đảm bảo thời gian quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Xây dựng dự toán NSNN năm 2015 phải gắn với khả năng cân đối nguồn lực, khả năng thực hiện của đơn vị và phối hợp giữa các đơn vị để đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

2. Công tác xây dựng dự toán thu NSNN năm 2015

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2015 được xây dựng trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2014 theo hướng đẩy mạnh tăng thu ngân sách đối với các nguồn thu về địa chất khoáng sản; tính đúng, tính đủ, kịp thời các khoản thu ngân sách theo quy định của Pháp lệnh phí và lệ phí, các chế độ thu hiện hành, bao gồm chính sách, chế độ hiện hành và chế độ, chính sách mới có hiệu lực thi hành từ năm 2014, phấn đấu đạt trên 10% kế hoạch thu của năm 2014; đồng thời chú ý tính toán cả các khoản thu được miễn, giảm, giãn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; tăng cường công tác chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thu ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Các khoản thu sự nghiệp mang tính chất giá dịch vụ kinh doanh của cơ quan, đơn vị, không thuộc nguồn thu NSNN, đề nghị lập dự toán riêng, không đưa chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN.

3. Công tác xây dựng dự toán chi NSNN năm 2015

3.1. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2015

Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2015 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và 5 năm 2011-2015; Kế hoạch 5 năm 2011-2015 của ngành tài nguyên và môi trường; kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2014 - 2015. Việc đề xuất kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2015 phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Thực hiện theo đúng quy định tại Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, Chi thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương, Chi thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

- Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng của Bộ nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đảm bảo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao, đưa vào sử dụng từ năm 2014 trở về trước nhưng chưa bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện trong năm 2015); vốn đối ứng cho các dự án ODA theo tiến độ thực hiện dự án.

- Bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Số vốn còn lại bố trí cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt. Đối với các dự án chuyển tiếp cần rà soát phạm vi, quy mô đầu tư phù hợp với mục tiêu và khả năng cân đối vốn.

- Đối với các dự án khởi công mới: Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thật sự cấp bách đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: (1) Nằm trong quy hoạch đã được duyệt; (2) Đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách; (3) Có đủ thủ tục đầu tư theo quy định trước ngày 31 tháng 10 năm 2014; (4) Đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chi thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012; Chi thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Không bố trí vốn đầu tư cho các dự án mở mới đối với các dự án chủ đầu tư không thực hiện lập, trình phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định.

3.2. Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2015:

Khi lập dự toán chi thường xuyên, các đơn vị phải căn cứ các mục tiêu, nội dung được đề ra trong các chiến lược, quy hoạch, đồng thời phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từng dự án; căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 của đơn vị, số dự kiến giao chi ngân sách nhà nước năm 2015 (riêng chi từ nguồn vốn ngoài nước lập dự toán chi theo tiến độ giải ngân các dự án vay và viện trợ) và chế độ, định mức chi tiêu do Nhà nước quy định, các đơn vị cơ cấu lại nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, bảo đảm đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, tiếp khách, đi công tác trong nước và nước ngoài và các khoản chi không cần thiết, cấp bách

khác. Dự toán chi cho các nhiệm vụ này từ nguồn ngân sách không vượt quá 20% so với dự toán năm 2014 đã giao.

Dự toán chi NSNN phải tổng hợp đầy đủ các khoản chi từ nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm cả các khoản chi từ các nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại đơn vị theo chế độ, cụ thể:

3.2.1. Đối với các khoản chi từ nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại theo chế độ quy định:

- Chi cho công tác thu phí, lệ phí xác định trên cơ sở nguồn thu phí, lệ phí được để lại theo quy định; lập dự toán theo các nội dung chi thực hiện công tác thu phí theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về phí, lệ phí;

- Chi từ nguồn thu hoạt động dịch vụ và thu khác: lập dự toán trên cơ sở dự kiến doanh thu trong năm và chế độ tài chính hiện hành.

3.2.2. Đối với chi từ nguồn kinh phí thường xuyên (nguồn sự nghiệp):

a) Xây dựng dự toán chi quản lý hành chính:

Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo biên chế được giao trên cơ sở vị trí việc làm được phê duyệt và định mức chi theo quy định của nhà nước.

- Dự toán chi ngân sách thực hiện chế độ tự chủ, xác định trên cơ sở: chi tiêu biên chế được giao và định mức phân bổ ngân sách do cấp có thẩm quyền quy định; trong đó:

+ Số biên chế được duyệt đến thời điểm lập dự toán, trong đó số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt, (nếu có); số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn tại các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

+ Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ; các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế, các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

* Quỹ tiền lương, phụ cấp của số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thực có mặt tại thời

điểm lập dự toán (cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm), được xác định tương tự như đối với số biên chế được duyệt.

+ Mức kinh phí đảm bảo theo định mức quy định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự toán chi ngân sách không thực hiện chế độ tự chủ được xác định theo yêu cầu nhiệm vụ của năm 2015 và chế độ tài chính hiện hành về mua sắm, sửa chữa, đóng niên liễm, hội nghị, tập huấn, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chi đảm bảo hoạt động thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính, các khoản chi đặc thù khác... theo từng đơn vị (giải trình cơ sở pháp lý và thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán của từng khoản chi đặc thù).

b) Xây dựng dự toán chi sự nghiệp:

Đối với hoạt động sự nghiệp: Thực hiện phân định rõ các loại dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng khi lập dự toán năm 2015; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về cả tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính để đa dạng hóa và nâng cao hoạt động sự nghiệp, gắn việc giao dự toán với kết quả sản phẩm; tăng cường xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm để đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng hoạt động sự nghiệp công; từng bước đổi mới hoạt động sự nghiệp công theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công” theo Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ.

Đối với tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ: Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với tổ chức khoa học công nghệ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, các tổ chức khoa học công nghệ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2010/NĐ-CP; gắn việc xây dựng dự toán chi thường xuyên với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, trong đó các đơn vị phải nêu cụ thể nhiệm vụ, sản phẩm dự kiến thực hiện và hoàn thành trong năm 2015.

- Dự toán chi hoạt động thường xuyên đã giao ổn định, gồm: tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo quy định hiện hành; dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, các khoản chi nghiệp vụ, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

Dự toán bằng mức giao năm trước cộng kinh phí nhiệm vụ tăng hoặc trừ kinh phí nhiệm vụ giảm của năm kế hoạch do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Dự toán chi không thường xuyên:

+ Đối với chi mua sắm tài sản cố định: lập dự toán mua sắm phải căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị làm việc do cơ quan có thẩm quyền quy định

và hiện trạng tài sản cố định hiện có để xác định danh mục và số lượng tài sản cần mua sắm, bổ sung.

+ Đối với chi sửa chữa tài sản cố định: lập dự toán phải căn cứ hiện trạng tài sản cố định (gồm nguyên giá tài sản cố định, giá trị đã trích hao mòn, giá trị còn lại, số năm đã sử dụng, số lần duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa trong quá trình sử dụng) và nhu cầu sử dụng tài sản từ đó xác định khối lượng tài sản cần sửa chữa, cải tạo, nâng cấp làm tăng năng lực kéo dài thời gian sử dụng của tài sản cố định.

+ Đối với chi đặc thù: dự toán các khoản chi đặc thù lập theo yêu cầu nhiệm vụ và chế độ tài chính hiện hành, đồng thời phải nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thực hiện và sản phẩm. Đối với những khoản chi đặc thù phát sinh so với năm trước chỉ xây dựng dự toán đối với các nhiệm vụ đã được Bộ trưởng phê duyệt.

+ Đối với nhiệm vụ chuyên môn theo từng lĩnh vực, đề tài khoa học công nghệ: lập dự toán theo tiến độ và phân kỳ kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với nhiệm vụ, đề tài có nhiều đơn vị thuộc Bộ phối hợp thực hiện, đơn vị chủ trì lập dự toán cho từng đơn vị thực hiện. Thực hiện rà soát để lồng ghép, giảm bớt sự trùng lặp, chồng chéo, lãnh phí. Các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn cần phải thuyết minh rõ mục tiêu, nội dung và chi tiết sản phẩm, trong đó lưu ý:

* Ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, trong đó đặc biệt là các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao; các nhiệm vụ trọng tâm được Bộ trưởng giao;

* Xác định cụ thể theo thứ tự ưu tiên của từng nhiệm vụ, trước hết là các nhiệm vụ chuyên tiếp hoàn thành;

* Đối với các nhiệm vụ mới mới cần giải trình rõ mục tiêu, nội dung công việc cần làm và sản phẩm đạt được theo biểu mẫu hướng dẫn.

+ Đối với nhiệm vụ khác:

* Thuyết minh rõ cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chi thực hiện cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

* Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu kinh phí thực hiện Quyết định 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch.

c) Xây dựng dự toán chi chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA:

Thực hiện lập dự toán năm 2015 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, trong đó chi tiết nguồn vốn ODA, vốn đối ứng theo các chương trình, dự án và theo tính chất nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp phù hợp

với tiến độ giải ngân năm 2015. Ưu tiên bố trí đủ vốn đối ứng các dự án ODA theo tiến độ giải ngân của các dự án.

d) Dự toán nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2015:

- Tiếp tục cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) và một phần nguồn thu được để lại theo chế độ.

đ) Dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

Xác định danh mục, mục tiêu, phạm vi, kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 chuẩn bị các tài liệu gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền quyết định để có cơ sở bố trí dự toán chi cho các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015 phù hợp thời gian lập, phân bổ, trình và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, đề xuất danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

4. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc lập, tổng hợp dự toán NSNN năm 2015

4.1. Căn cứ dự kiến số giao thu, chi NSNN được Bộ giao và hướng dẫn tại văn bản này, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị mình đảm bảo chất lượng và tiến độ thời gian theo qui định.

4.2. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Văn phòng Bộ và khối các Vụ chức năng.

4.3. Các Vụ chức năng có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách phù hợp với nhiệm vụ được giao và chuyển kết quả về Vụ Tài chính trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 để tổng hợp chung theo phân công dưới đây:

a) Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Vụ Hợp tác quốc tế tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách, đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm.

c) Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức.

d) Vụ Pháp chế tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật.

đ) Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ tuyên truyền, khen thưởng.

e) Thanh tra Bộ tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của Bộ.

g) Vụ Kế hoạch đánh giá nhiệm vụ chi đầu tư phát triển năm 2014 và tổng hợp dự toán chi đầu tư phát triển năm 2015 theo Thông tư số 84/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính; đánh giá tình hình thực hiện kế

hoạch năm 2014; tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách chi nhiệm vụ chuyên môn từng lĩnh vực do các đơn vị thuộc Bộ thực hiện; các chương trình, đề án do các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương cùng thực hiện.

h) Vụ Tài chính:

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2014;

- Tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách chi thường xuyên, mua sắm, sửa chữa, nhiệm vụ đặc thù theo từng lĩnh vực, các dự án có nguồn tài trợ nước ngoài, các nhiệm vụ chuyên môn chuyên tiếp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát và tổng hợp chung dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ trình Bộ trưởng ký gửi các cơ quan nhà nước trước ngày 20 tháng 7 năm 2014.

5. Biểu mẫu và thời gian lập dự toán NSNN năm 2015

5.1. Về biểu mẫu:

- Các đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách theo hệ thống biểu mẫu quy định tại phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính, các biểu mẫu bổ sung (Biểu số 2, 4, 10 đính kèm) quy định tại Thông tư số 84/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, biểu mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và biểu mẫu quy định tại công văn số 3979/BKHĐT-TH ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2015 (Biểu số 13, 18 đính kèm); trong đó chú ý xây dựng dự toán ngân sách chi tiết đến từng đơn vị sử dụng ngân sách (theo Biểu số 02 - Phụ lục số 2 - Thông tư số 59/2003/TT-BTC) và nhiệm vụ quan trọng của Bộ. Dự toán ngân sách phải kèm theo báo cáo thuyết minh rõ cơ sở, căn cứ tính toán.

- Hồ sơ dự toán ngân sách gửi về Bộ gồm 03 bộ, trong đó:

+ 01 bộ gồm đầy đủ các biểu mẫu gửi về Vụ Tài chính (kèm theo tệp dữ liệu điện tử chuyển theo địa chỉ email: vutaichinh@monre.gov.vn);

+ 01 bộ gồm đầy đủ các biểu mẫu gửi về Vụ Kế hoạch (kèm theo tệp dữ liệu điện tử chuyển theo địa chỉ email: vukehoach@monre.gov.vn);

+ 01 bộ được tách gửi về các Vụ có liên quan (trong đó: dự toán đề tài nghiên cứu khoa học gửi Vụ Khoa học và Công nghệ; dự toán đoàn ra, đoàn vào, đóng niên liễm gửi Vụ Hợp tác quốc tế; dự toán đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ, công chức gửi Vụ Tổ chức cán bộ; dự toán xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, tuyên truyền pháp luật gửi Vụ Pháp chế; dự toán công tác tuyên truyền, khen thưởng gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng và Tuyên truyền; dự toán công tác thanh tra, kiểm tra gửi Thanh tra Bộ).

5.2. Về thời gian:

- Trước ngày 10 tháng 7 năm 2014, các đơn vị trực thuộc Bộ phải gửi dự toán thu, chi ngân sách năm kế hoạch của đơn vị mình về Bộ (Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các Vụ có liên quan).

- Trước ngày 15 tháng 7 năm 2014, các Vụ chức năng có trách nhiệm chuyển kết quả tổng hợp kế hoạch và dự toán ngân sách (theo phân công nêu trên) về Vụ Tài chính.

- Trước ngày 20 tháng 07 năm trước, Vụ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp chung dự toán NSNN năm kế hoạch trình Bộ trưởng ký gửi cơ quan Nhà nước theo quy định.

Các đơn vị dự toán cấp II có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2014 và xây dựng dự toán NSNN năm 2015 theo hướng dẫn tại văn bản này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Bộ để xem xét, hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Các Thứ trưởng;
- Các Vụ trực thuộc Bộ;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu VT, TC(2).VN50.



BỘ TRƯỞNG

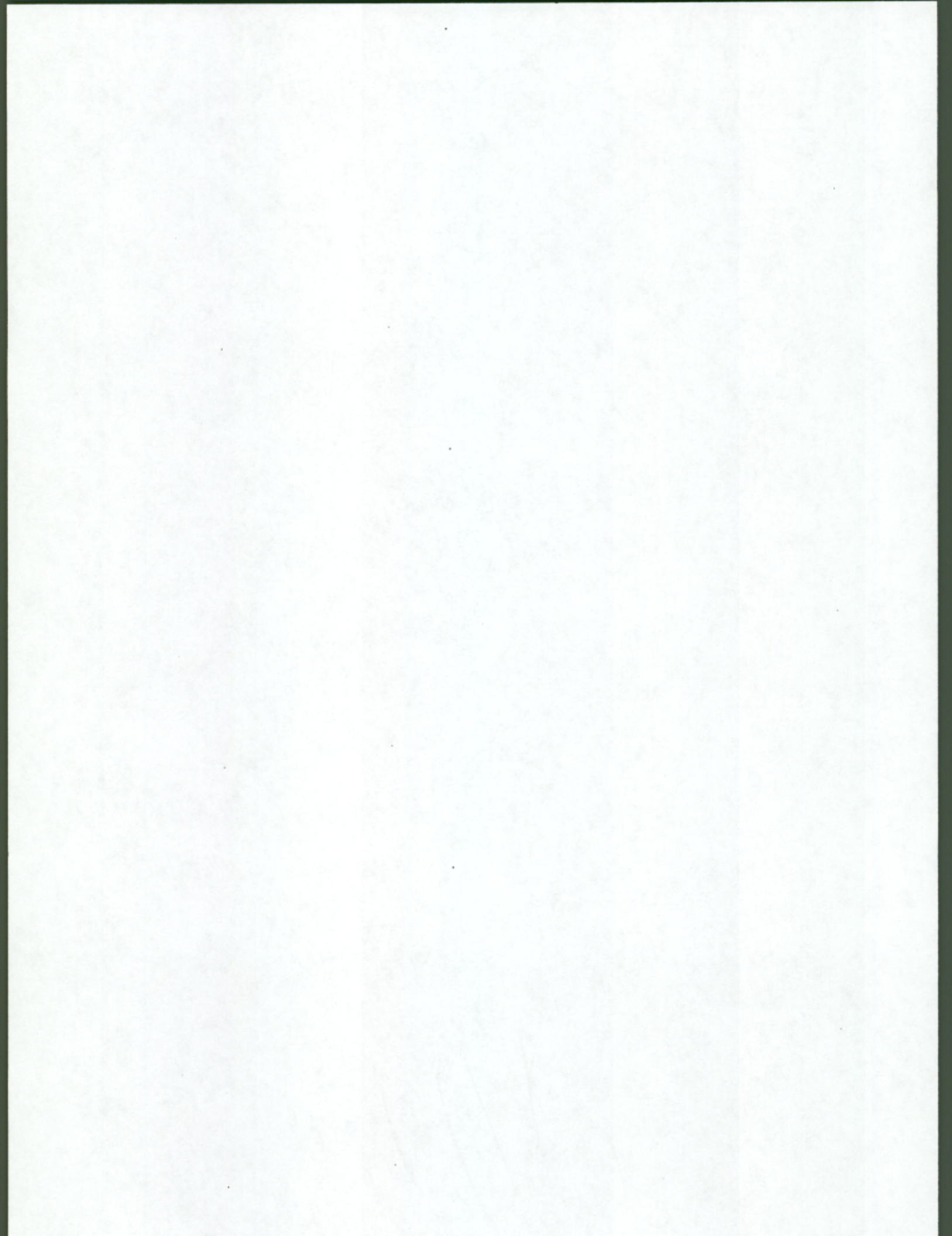


Nguyễn Minh Quang

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2014 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2015

Đơn vị: Triệu đồng

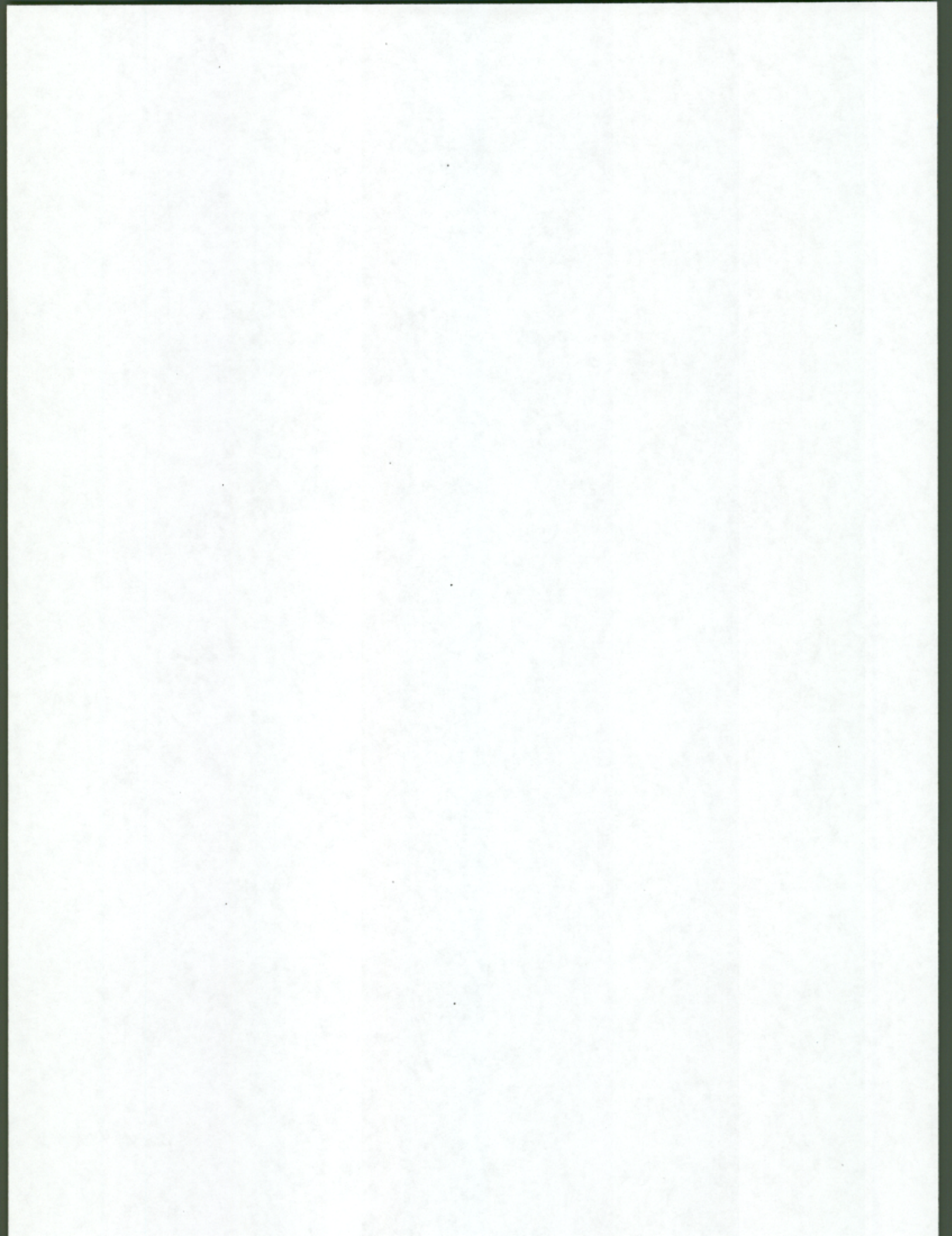
STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN 2014	ƯỚC THỰC HIỆN 2014	DỰ TOÁN 2015
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
	- Học phí			
	- Viện phí			
	- Phí, lệ phí khác			
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại			
	- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi sự nghiệp y tế			
	- Phí, lệ phí khác			
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
I	Chi đầu tư phát triển			
	<i>Trong đó:</i>			
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
	- Chi khoa học, công nghệ			
1	Chi đầu tư XD CB			
2	Chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp theo chế độ quy định			
3	Chi dự trữ nhà nước			
4	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên			
1	Chi quốc phòng, an ninh, đặc biệt			
2	Chi SN giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
3	Chi sự nghiệp y tế			
4	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ			
5	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin			
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình			
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
8	Chi sự nghiệp kinh tế			
9	Chi hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường			
10	Chi quản lý hành chính			
11	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách			
12	Chi khác			
III	Chi chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án lớn khác			

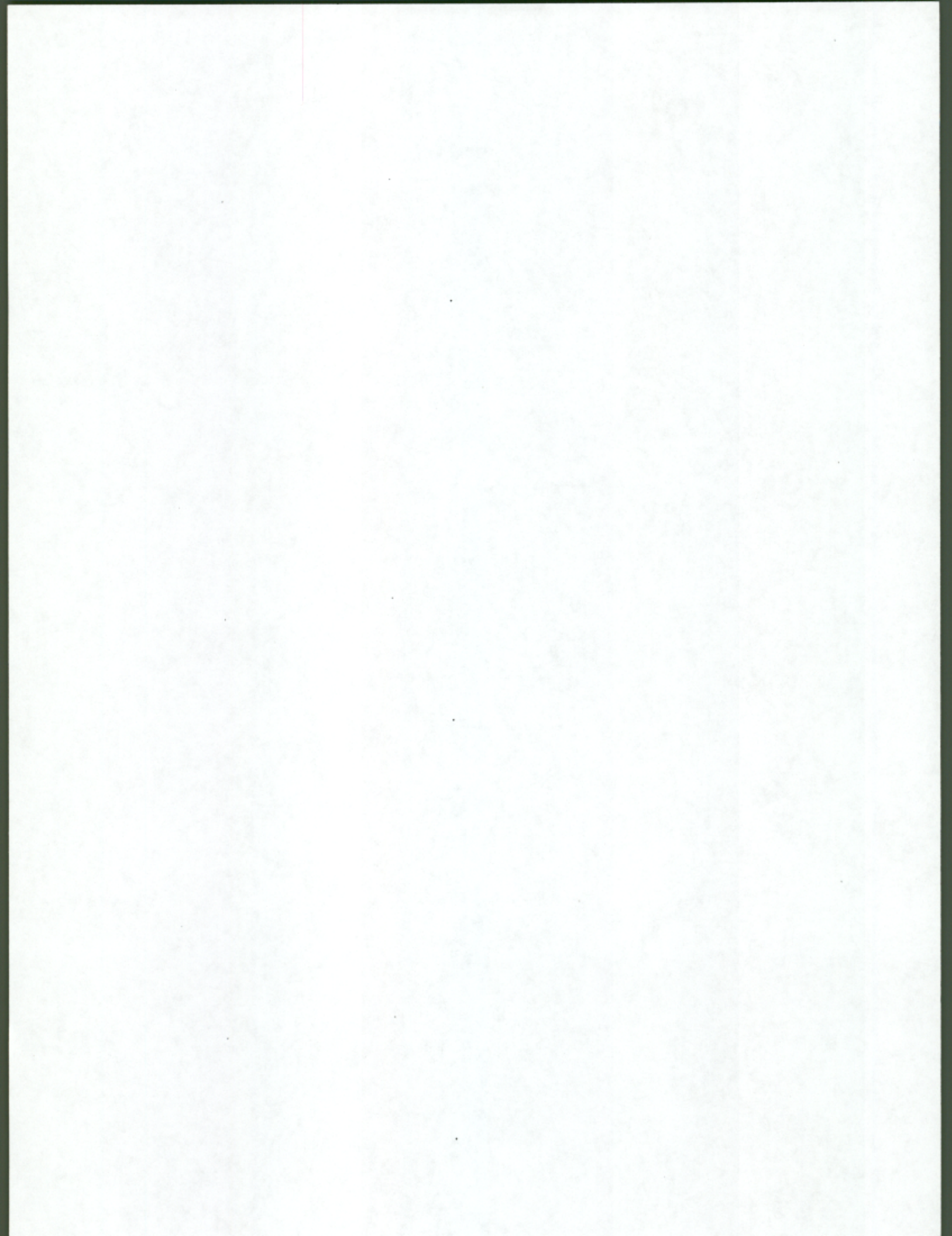


**ĐÁNH GIÁ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2014 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2015**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN 2014	ƯỚC THỰC HIỆN 2014	DỰ TOÁN 2015
	TỔNG SỐ			
I	Chi NSNN			
1	Chi đầu tư XDCB			
<i>a</i>	<i>Ngân sách Trung ương</i>			
<i>b</i>	<i>Ngân sách địa phương</i>			
2	Chi thường xuyên			
<i>a</i>	<i>Ngân sách Trung ương</i>			
<i>b</i>	<i>Ngân sách địa phương</i>			
3	Chi chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án lớn khác			
II	Chi từ nguồn trái phiếu Chính phủ			
	Trong đó: Cho ngành giao thông			
	Cho lĩnh vực thủy lợi			
	Cho ngành giáo dục			
	Cho ngành y tế			
III	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, đóng góp,...			
IV	Chi đầu tư của các cơ sở ngoài công lập			
V	Chi đầu tư khác			

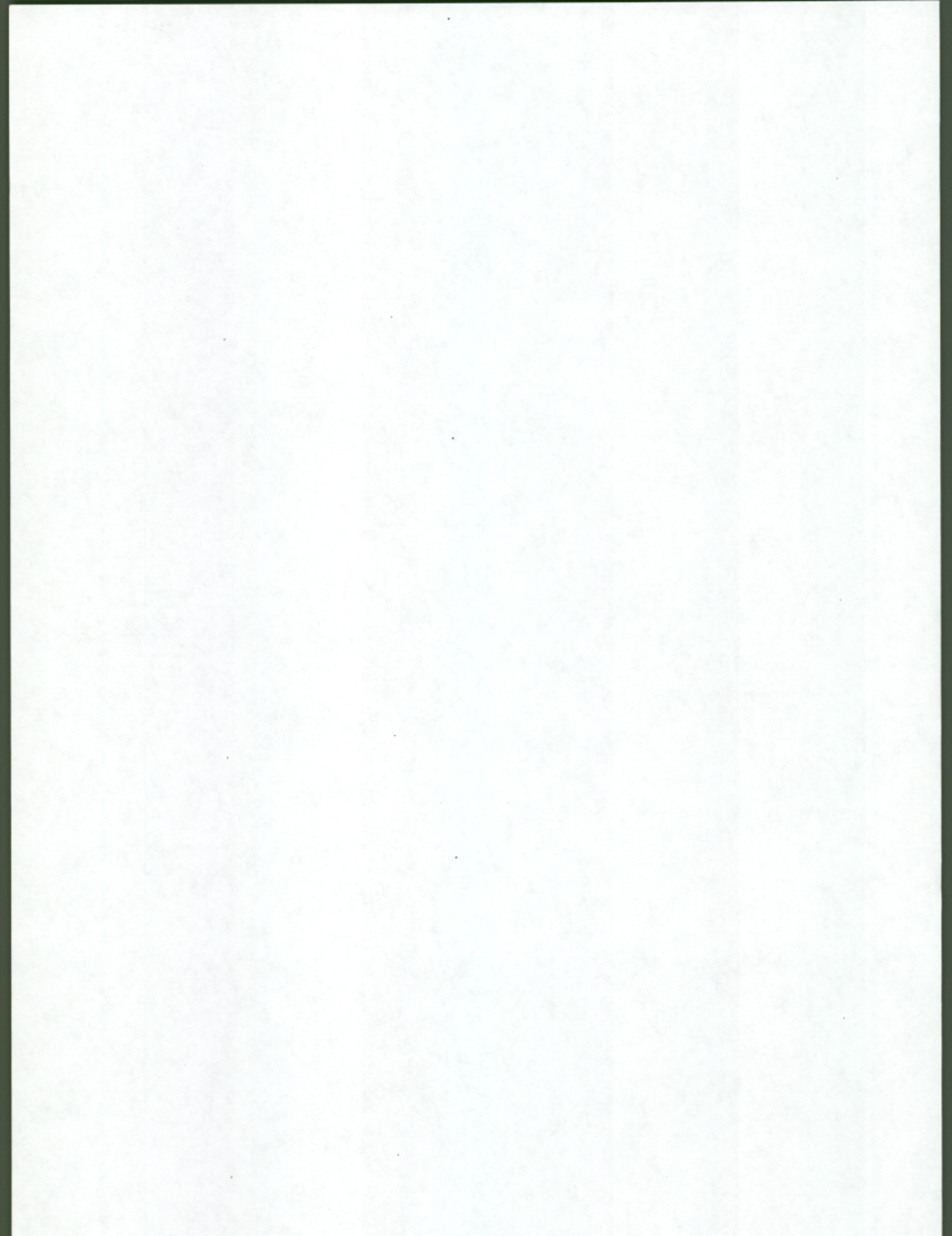




TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành		QĐ đầu tư		Năm 2014			Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2015		Ghi chú	
				TMĐT	Kế hoạch	Ước thực hiện từ 1/1/2014 đến 31/12/2014		Ước giải ngân từ 1/1/2014 đến 31/1/2015		Tổng số	Trong đó: NSNN	Tổng số		Trong đó: NSNN
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN					
TỔNG SỐ														
CHUAN BỊ ĐẦU TƯ														
Dự án ...														
.....														
THỰC HIỆN DỰ ÁN														
Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2014														
Dự án ...														
Dự án ...														
Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015														
Dự án ...														
.....														
Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015														
Dự án ...														
.....														
Các dự án khởi công mới năm 2015														
Dự án ...														
.....														



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2015 THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG - TƯ (PPP)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư	Dự kiến kế hoạch năm 2015				Ghi chú	
			Vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước(*)		Vốn nhà nước chuẩn bị dự án	Vốn do nhà thầu tự huy động		
			NSTW hỗ trợ	NSDP tự cân đối				
2	3	4	5	6	7	8	13	
TỔNG SỐ								
Dự án ...								
Dự án ...								
.....								

Ghi chú: Trong trường hợp phân tham gia của Nhà nước bằng các tài sản vật chất thì vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của Nhà nước là giá trị tài sản vật chất được lượng hóa bằng tiền